

Số: 572 /KH-THCSTQT

Bình Chánh, ngày 25 tháng 09 năm 2023

KẾ HOẠCH

Về thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
năm học 2023- 2024

Căn cứ Công văn số 3880/UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Huyện về thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Huyện;

Căn cứ Dự toán thu – chi năm học 2023-2024 của Trường THCS Tân Quý Tây ;

Căn cứ vào Biên bản họp phụ huynh học sinh thống nhất các khoản thu năm học 2023-2024,

Trường THCS Tân Quý Tây xây dựng kế hoạch thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023- 2024 như sau:

I. THU HỌC PHÍ: Tạm thời chưa tổ chức thực hiện chờ hướng dẫn của cấp trên về mức thu cho năm học 2023-2024

II. THU KHÁC

Stt	Nội dung thu	Mức thu	Nội dung chi
I	Các khoản thu phục vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa		
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	138.000 đồng /học sinh/tháng	- Chi GV trực tiếp giảng dạy 2 buổi , bộ phận gián tiếp (BGH, GV,NV theo sự phân công ,...) - Chi tiền thuê mướn lao động bảo vệ, phục vụ, bồi dưỡng HS giỏi, ôn tuyển sinh lớp 10,.... - Chi mua sắm vật tư, đồ dùng dạy học, sách, báo. băng ron,... - Chi hỗ trợ cơ sở vật chất : điện ,nước, thông tin liên lạc,vệ sinh môi trường,vật tư văn phòng, mua sắm sửa chữa và trang bị cơ sở vật chất ,... theo thực tế phát sinh. -Trích nộp thuế TNDN theo qui định.
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ (Lớp 6/1,2,3,4,5; Lớp	46.000 đồng /học sinh/tháng	- Chi tiền giáo viên trực tiếp giảng dạy Tiếng Anh tăng cường mức chi từ

	7/1,2,3; Lớp 8/1,2; Lớp 9/1)		80.000đ/ tiết. - Chi hỗ trợ cơ sở vật chất : điện ,nước, thông tin liên lạc,vệ sinh môi trường,vật tư văn phòng, mua sắm sửa chữa và trang bị cơ sở vật chất ,... theo thực tế phát sinh. - Trích nộp thuế TNDN theo qui định
3	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống	80.000 đồng /học sinh/tháng	- Chi trả tiền dạy cho công ty - Chi tiền thuê mướn lao động bảo vệ, phục vụ,.. - Chi hỗ trợ cơ sở vật chất : điện ,nước, thông tin liên lạc,vệ sinh môi trường,vật tư văn phòng, mua sắm sửa chữa và trang bị cơ sở vật chất ,... theo thực tế phát sinh. - Trích nộp thuế TNDN theo qui định
4	Tiền tổ chức học bơi (đồng/ học sinh/ khóa). Khối 6,7	240.000 đồng /học sinh/khóa	- Chi hợp đồng với hồ bơi, tiền xe chở học sinh đi bơi,... - Trích nộp thuế TNDN theo qui định
5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài. - Lớp 8/3->8/7; Lớp 9/2->9/8 - Lớp 6/3->6/11; Khối 7, Lớp 8/1, 8/2, 9/1	- 100.000 đồng/học sinh/tháng. - 200.000 đồng/học sinh/tháng	- Chi trả tiền dạy cho Công Ty. - Chi tiền thuê mướn lao động bảo vệ, phục vụ,.. - Chi hỗ trợ cơ sở vật chất : điện ,nước, thông tin liên lạc,vệ sinh môi trường,vật tư văn phòng, đồ dùng dạy học, sách ,báo, mua sắm sửa chữa và trang bị cơ sở vật chất ,... theo thực tế phát sinh. - Trích nộp thuế TNDN theo qui định
6	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học (Lớp 6/1,6/2)	800.000 đồng/học sinh/tháng	- Chi trả tiền dạy cho công ty - Chi hỗ trợ cơ sở vật chất : điện ,nước, thông tin liên lạc,vệ sinh môi trường,vật tư văn phòng, mua sắm sửa chữa và trang bị cơ sở vật chất ,... theo thực tế phát sinh. - Trích nộp thuế TNDN theo qui định
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các		

	Đề án		
1	Tiền tổ chức thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2021-2023”. (Lớp 6/1 đến ;lớp 6/8)	175.000 đồng/học sinh/tháng	- Chi trả tiền dạy cho công ty - Chi hỗ trợ cơ sở vật chất : điện ,nước, thông tin liên lạc,vệ sinh môi trường,vật tư văn phòng, mua sắm sửa chữa và trang bị cơ sở vật chất ,.. theo thực tế phát sinh. - Trích nộp thuế TNDN theo qui định
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú		
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	115.000 đồng /học sinh/tháng	- Chi cho bộ phận trực tiếp và gián tiếp phục vụ công tác bán trú . - Chi tập huấn vệ sinh, an toàn trường học, ATTP. - Chi hỗ trợ cơ sở vật chất : điện ,nước, thông tin liên lạc,vệ sinh môi trường,vật tư văn phòng, mua sắm sửa chữa và trang bị cơ sở vật chất ,.. theo thực tế phát sinh. - Trích nộp thuế TNDN theo qui định
2	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	170.000 đồng /học sinh/tháng	- Mua chiếu, gối, tủ đựng chiếu, gối... phục vụ HS bán trú. - Trích nộp thuế TNDN theo qui định
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh		
1	Tiền học phẩm	50.000 đồng /học sinh/năm	Chi tiền mua giấy thi, phôi tô đề kiểm tra, đề thi,...
2	Tiền suất ăn bán trú (đồng/ học sinh/ ngày)	28.000 đồng /học sinh/ngày	Chi trả tiền ăn cho công ty
3	Tiền nước uống	11.000 đồng /học sinh/tháng	Thanh toán tiền mua nước uống Dapha cho học sinh
4	Bảo hiểm y tế	680.400 đồng /học sinh/năm	Chi nộp Bảo hiểm xã hội
5	Bảo hiểm tai nạn	50.000 đồng /học sinh/năm	Chi nộp Công ty bảo hiểm
6	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học	25.000 đồng	Chi trả nhà cung cấp dịch vụ



	đường) (đồng/ học sinh/ năm)	/học sinh/năm	
7	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (sổ liên lạc điện tử, ứng dụng quản lý, điều hành thông tin giữa gia đình và nhà trường, các ứng dụng dạy học, ôn tập trực tuyến,...)	130.000 đồng /học sinh/năm	Chi trả nhà cung cấp dịch vụ

III. SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU:

Nhà trường thực hiện chi theo các nội dung đã được dự toán trong Dự toán thu - chi năm học 2023-2024 và thực hiện trích lập tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi của số thu dịch vụ (nếu có), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác trong năm 2023 để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

Việc tổ chức thu và quy định nội dung chi được thống nhất đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ tài chính theo quy định.

IV. ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN HUY ĐỘNG TÀI TRỢ, ỦNG HỘ TỰ NGUYỆN VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH

- Đối với kinh phí hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh: Thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Thông tư số 55/2011/TT-BTC-BGDĐT ngày 20 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Việc tiếp nhận các nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu tặng thực hiện theo qui định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

V. VỀ CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, KHOẢN THU DỊCH VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Thực hiện theo NĐ 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Thực hiện theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Chủ tịch hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại TP.HCM kể từ năm học 2022-2023.

Về hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ mồ côi theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc

thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố thực hiện theo Hướng dẫn số 25942/HD-SLĐTBXH ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện một số chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố.

VI. VỀ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

Quý phụ huynh đóng học phí qua 01 trong các hình thức sau:

- Cách 1: Mở ứng dụng các ngân hàng, quét mã QR này để thanh toán.
- Cách 2: Trên ứng dụng ngân hàng và ví điện tử có liên kết.
- Cách 3: Tại hơn 25.000 cửa hàng có liên kết với Payoo trên toàn quốc: Thế Giới Di Động, Điện Máy Xanh, FPT Shop, Bách Hóa Xanh, Winmart+, Circle K, GS25, Ministop, FamilyMart, B's mart, Nhà Thuốc An Khang,... Liên hệ Zalo: Thanh toán học phí SSC Hotline: 028 7107 9888. Biểu phí các kênh thu hộ của SSC, xem tại: <http://chinhsachphi.thessc.vn>

VII. CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU:

Tổ chức niêm yết công khai và phổ biến các văn bản chỉ đạo đến toàn thể cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh các văn bản chỉ đạo về thu, sử dụng học phí và thu khác năm học 2023 - 2024.

Tất cả các khoản thu được thông báo đầy đủ, công khai đến từng phụ huynh học sinh.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên đây là Kế hoạch về thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023- 2024 của Trường THCS Tân Quý Tây

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- Phòng GD-ĐT;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Thanh Diệu



Bình Chánh, ngày 25 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2023 - 2024

- Căn cứ Công văn số 3880/UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Huyện Bình Chánh về thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Huyện;

- Căn cứ Dự toán thu – chi năm học 2023-2024 của Trường THCS Tân Quý Tây;

ST T	Nội dung thu	Mức thu thực hiện năm học 2023-2024	Ghi chú
	HỌC PHÍ		
1	Học phí công lập	Chờ hướng dẫn của cấp trên về mức thu năm học 2023 - 2024	
I	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa		
1	Tiền tổ chức 2 buổi /ngày	138.000đ/ HS/ tháng	
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ	46.000đ/HS/tháng	(Lớp 6/1,2,3,4,5; Lớp 7/1,2,3; Lớp 8/1,2; Lớp 9/1)
3	Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (1 tiết/tuần)	100.000đ/HS/tháng	Lớp 8/3->8/7; Lớp 9/2->9/8
4	Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (2 tiết/tuần)	200.000đ/HS/tháng	Lớp 6/3,4,5,6,7,8,9,10,11. Khối 7; Lớp 8/1,2; Lớp 9/1
4	Tổ chức dạy kỹ năng sống	80.000đ/HS/ tháng	
5	Học bơi	240.000đ/HS /khóa	Khối 6, khối 7
6	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	800.000đ /HS/ tháng	Lớp 6/1,2
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án		
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	175.000đ /HS/ tháng	Lớp 6/1,2,3,4,5,6,7,8
III	Các khoản thu dịch vụ, phục vụ cho hoạt động bán trú		
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	115.000đ /HS/ tháng	
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	170.000đ/HS/ năm	
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh		
1	Học phẩm (Đề kiểm tra + giấy thi..)	50.000đ/HS/ năm học	
2	Nước uống	11.000đ/ HS / tháng	
3	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	130.000đ /HS/năm	
4	Khám sức khỏe học sinh ban đầu	25.000đ /HS/năm	
5	Tiền ăn trưa bán trú	28.000đ/ HS /ngày	

